

Số: 223/2015/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành chế độ, chính sách đặc thù  
đối với Đội bóng chuyên nữ Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của liên Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/QĐ-2011/TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 7118/TTr-UBND ngày 19/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ, chính sách đặc thù đối với Đội bóng chuyên nữ Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 109/BC-HĐND ngày 04/12/2015 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua chế độ, chính sách đặc thù đối với Đội bóng chuyên nữ Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020 gồm các nội dung sau:

**1. Đối tượng**

1.1. Huấn luyện viên, vận động viên Đội bóng chuyên nữ Quảng Ninh, bao gồm:

- Huấn luyện viên: 03 người, gồm 01 huấn luyện viên trưởng và 02 huấn luyện viên phó;

- Vận động viên: 18 người, gồm 06 vận động viên thi đấu chính thức, 06 vận động viên dự bị 1, 06 vận động viên dự bị 2.

1.2. Huấn luyện viên, vận động viên tỉnh ngoài được hợp đồng chuyển nhượng theo thời vụ bao gồm:

- Huấn luyện viên: 01 huấn luyện viên trưởng;

- Vận động viên: Không quá 04 vận động viên, nhưng đảm bảo tổng số vận động viên của đội không quá 18 người.

## 2. Chế độ, chính sách

2.1. Đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Quảng Ninh: Ngoài chế độ tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp theo quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ, được hỗ trợ với các mức như sau:

- Huấn luyện viên trưởng: Không quá 15 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

- Huấn luyện viên phó: Không quá 7,0 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

- Vận động viên:

+ Đội trưởng: Không quá 8,0 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

+ Vận động viên thi đấu chính thức: Không quá 7,0 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

+ Vận động viên dự bị 1: Không quá 5,0 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

+ Vận động viên dự bị 2: Không quá 4,0 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

2.2. Đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh ngoài được hợp đồng chuyển nhượng theo thời vụ: Trong thời gian tập luyện và thi đấu cùng đội Bóng chuyền nữ Quảng Ninh được chi trả với mức sau:

- Huấn luyện viên: Không quá 20 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

- Vận động viên: Không quá 15 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện: ngân sách tỉnh.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 12/12/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban VH, GD, TN, TN&NB của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: VHTT&DL, Tài chính, Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng và các ban của Tỉnh ủy;
- UBND TTQ tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ/CV Vp Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu VT, VX1.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đọc**